

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày 10-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thu Hiền.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trung K, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1987; sinh trú quán: Xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung H sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1957; có vợ là Dương Thị T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ 03/01/2020 đến ngày 10/01/2020 chuyển tạm giam đến nay, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Khu P, phường H, thị xã P Thọ, tỉnh P Thọ, “vắng mặt”.

- Anh Lê Hồng P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 3, khu 2, phường T, thị xã P Thọ, tỉnh P Thọ, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03/01/2020, K đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Hồng P, P nói với K “Anh đi được nửa đường rồi, tý anh xuống qua đón em”. Đến khoảng 07 giờ 30 P cùng ngày P điều khiển xe mô tô BKS 19L2-9369 đến gần nhà K và gọi điện thoại cho K nói là đã đến. K ra cổng nhà K (gần cầu kênh) gặp P và ngồi phía sau xe P điều khiển. P chở K đi về phía thành phố Vĩnh Yên, trên đường đi P nói với K là P có 500.000đ đưa K và nhờ K đi mua hộ vòng bi xe máy, vì vòng bi xe máy của P bị hỏng. K đồng ý và bảo P điều khiển xe về hướng thị trấn T, huyện Vĩnh Tường đến khu vực cánh đồng Đầm Bún thuộc địa phận thôn N, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường rồi K bảo P đứng đợi. P đưa cho K số tiền 500.000đ, K cầm tiền và mượn xe của P rồi một mình điều khiển xe đi đến một ngõ nhỏ gần khu vực cầu Chó, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường. Tại đây, K mua được 01 gói ma túy (heroine) của một người phụ nữ không quen biết với giá 500.000đ. Sau khi mua ma túy xong, K cầm ma túy ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay lại chỗ P đang đứng đợi. Khi đến nơi K xuống xe chưa kịp đưa ma túy cho P thì đúng lúc này có lực lượng Công an ập đến bắt quả tang. K sợ hãi đã ném ma túy xuống mặt đường cách vị trí P đứng khoảng 30 cm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên mặt đường nhựa (gần vị trí K và P đứng) 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, K khai nhận đó là ma túy heroine K mua hộ P để cùng nhau sử dụng, K chưa kịp đưa cho P thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu là A1;

- Thu trong túi quần bên phải phía trước Lê Trung K đang mặc một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu đen, trắng đã cũ có lắp sim số thuê bao 0357.865.316. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước Lê Hồng P đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B242i, bên trong lắp sim số thuê bao 0336.985.034. Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo đã cũ BKS 19L2 - 9369.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 49, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1.

Ngày 07/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 55/KLGD, kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6351 gam (Không phải sáu ba năm một gam, không kể bao bì) loại heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,3750 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-VT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Trung K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Hồi 9 giờ 30 Pt, ngày 03/01/2020, tại cánh đồng Bún thuộc thôn N, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Trung K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6351 gam ma túy heroine để

sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Lê Trung K đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có thái độ thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo K là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Đối với người phụ nữ trong ngõ nhỏ gần khu vực cầu Chó, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường K khai mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định người phụ nữ này là ai, tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với Lê Hồng P người đưa tiền cho K, quá trình điều tra P khai: Đưa cho K 500.000 đồng để nhờ K đi mua hộ P vòng bi xe máy, vì vòng bi xe máy của P bị hỏng và khẳng định không có việc nhờ K mua ma túy hộ như K khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệt để các biện pháp nghiệp vụ, tiến hành đối chất giữa P và K nhưng không có căn cứ xác định P đưa tiền cho K để đi mua ma túy như K khai. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý P là phù hợp

[9]. Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 19L2 – 9369 tạm giữ của P, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950, trú tại: Phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ của P). Bà C cho P mượn vào ngày 03/01/2020 không biết việc P đi đâu, làm gì, không liên quan đến hành vi vi phạm nên cần trả lại cho bà C theo quy định của pháp luật.

[9.2] Đối với 01 điện thoại Nokia 3310 màu đen đã cũ có số IMEI 355810098237749 thu giữ của K. Quá trình điều tra không chứng minh được K đã sử dụng điện thoại để liên lạc với P về mục đích P nhờ K đi mua ma túy hộ. Do vậy cần trả lại cho K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.3] Đối với 01 chiếc điện thoại Mobistar B242i màu đen đã cũ thu giữ của P. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của P không liên quan đến việc K tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó cần trả lại cho P theo quy định.

[9.4] Đối với số tiền 500.000đ K sử dụng đi mua ma túy ngày 03/01/2020, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định là tiền P đưa cho K đi mua ma túy về sử dụng, P khai nhờ K đi mua hộ vòng bi xe mô tô. Tuy nhiên, P không yêu cầu, đề nghị K trả lại nên không xem xét giải quyết.

[9.5] Đối với 0,3750 gam mẫu và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung K 01 (một) năm (06) sáu tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/01/2020.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Lê Trung K 01 điện thoại Nokia 3310 màu đen đã cũ có số IMEI 355810098237749 không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Lê Văn P 01 chiếc điện thoại Mobistar B242i màu đen đã cũ có số IMEI 352242121302097 không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu sơn đen, không gương chiếu hậu bên phải gắn BKS 19L2 – 9369.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1= 0,3750 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 05 tháng 5 năm 2020.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Trung K phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu xét xử sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Trọng

Nguyễn Trường Sơn

. Trường hợp, trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho quyền sử dụng đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đó cho người nhận chuyển nhượng, nhận chuyển đổi, nhận tặng cho quyền sử dụng đất. Sau đó, các bên tranh chấp và Tòa án xét thấy hợp đồng nói trên bị vô hiệu hoặc chấp nhận yêu cầu hủy bỏ, như vậy khi giải quyết Tòa án có phải áp dụng Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự đưa những cơ quan đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho người nhận chuyển nhượng, nhận chuyển đổi, nhận tặng cho quyền sử dụng đất không?

Nhiệm vụ của Bộ luật Tố tụng dân sự là giải quyết vụ việc dân sự được nhanh chóng, chính xác, công minh và đúng pháp luật, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân... Trên cơ sở đó, Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định khi giải quyết các vụ việc dân sự, mà trong vụ việc đó có quyết định cá biệt của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và nội dung của quyết định đó liên quan đến vụ việc Tòa án giải quyết thì Tòa án phải hủy quyết định đó để khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

“Quy định này tạo cơ sở cho Tòa án chủ động trong việc hủy quyết định cá biệt trái pháp luật có ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của đương sự, nhằm giải quyết vụ việc dân sự một cách chính xác, toàn diện ”. (Mục 3 Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 10-4-2015 của Tòa án nhân dân tối cao).

Tại mục 1 Phần I của Công văn số [02/GĐ-TANDTC](#) ngày 19-9-2016 của Tòa án nhân dân tối cao về Giải đáp nghiệp vụ đã hướng dẫn: *“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là quyết định hành chính...”* cá biệt. Như vậy, theo quy định tại Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất mà

trong đó có việc cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất đang tranh chấp không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi của đương sự thì Tòa án phải đưa cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó.

Tuy nhiên, tại điểm d khoản 2 của Điều 106 của Luật Đất đai quy định cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp *“...người được cấp Giấy chứng nhận đó đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đất đai...”*. Theo Điều 195 của Luật Đất đai thì trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận hoặc xác nhận nội dung biến động do chuyển quyền sử dụng đất do Chính phủ quy định. Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định việc đăng ký biến động, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chuyển quyền dựa trên cơ sở hồ sơ hợp đồng, Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thực hiện các quyền theo quy định thì xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số [43/2014/NĐ-CP](#) ngày 15-5-2014 của Chính phủ thì việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xác nhận nội dung biến động trong trường hợp thực hiện hợp đồng (các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 105 của Luật Đất đai) là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sẽ thực hiện việc đăng ký biến động, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở kết quả giao dịch có hiệu lực. Cho nên, khi giải quyết tranh chấp về hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất mà hợp đồng đó bị vô hiệu, nhưng người nhận chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã được xác nhận nội dung biến động thì *không đưa cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp giấy tham gia tố tụng và không cần phải tuyên hủy giấy chứng nhận cấp cho người nhận chuyển nhượng*. Khi Tòa án tuyên hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất vô hiệu thì Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

